

Bản án số: 174 /2019/HSST

Ngày: 25/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Thực
2. Bà Phan Thị Nghĩa

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSST ngày 06/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1968/2020/QĐST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh T Giới tính: Nữ, Sinh ngày: 21/4/1983 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 76/715 Đường N, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: nhà không số, đường B, Tổ 8, Khu phố 3, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Cha: Trần Văn U (đã chết); Mẹ: Phó Thị Ngọc H, sinh năm 1958; Anh, chị, em: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1988; Chồng: Trần Minh A, sinh năm 1975 (đã ly hôn); có 02 con tên Trần Minh E, sinh năm 2000 và Trần Minh Đ, sinh năm 2002; Tiền án: không; Tiền sự: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành C đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, đến ngày 22/9/2017 chấp hành xong.

Tạm giam từ ngày 06/6/2019 đến nay tại trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa: Luật sư Ông Vũ Q - Cty Luật TNHH Q - Đoàn Luật sư TP Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Thị Thanh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 50 phút ngày 06/6/2019, tại trước nhà số 323 Đường P, phường O, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Trần Thị Thanh T đang điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 59V3-151.82 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên mời T về trụ sở Công an phường O, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện T cất giấu trong túi áo khoác 01 bóp màu hồng có in hình ba cô gái, bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,4425 gam, loại Methamphetamine; phía sau áo ngực T đang mặc có gói giấy, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9920 gam, loại Methamphetamine (BL số 30-35).

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại nhà không số đường B, Tổ 8, Khu phố 3, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, không phát hiện, thu giữ gì liên quan (BL số 64-65).

Tất cả số vật chứng là ma túy thu giữ của T đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 1251/KLGD-H ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL số 71).

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Thị Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như sau: T bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp từ năm 2016, đến tháng 5/2019 T bắt đầu mua ma túy của đối tượng tên B (không rõ lai lịch) để bán kiếm lời được 03 lần thì bị bắt. Mỗi lần mua ma túy, T sử dụng số thuê bao 0962479823 gọi cho B qua số thuê bao 0909642729, địa điểm giao dịch là khu vực đường Đường A gần chợ G, thuộc quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai lần đầu, mỗi lần T mua của B 10 gam ma túy tổng hợp, giá 4.000.000 đồng rồi mang về nơi ở phân ra thành tép nhỏ để bán cho người nghiện. T đã bán cho đối tượng tên P (không rõ lai lịch) tại khu vực phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh 02 lần, lần đầu 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, lần thứ 2 01 gói ma túy giá 450.000 đồng; bán cho đối tượng tên O (không rõ lai lịch) cũng tại khu vực phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy giá 200.000 đồng.

Ngày 05/6/2019, T mua của B 10 gam ma túy tổng hợp giá 4.000.000 đồng. Sau đó, bán cho đối tượng tên C (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy giá 600.000 đồng, địa điểm giao dịch tại một khách sạn thuộc quận G; bán cho đối tượng tên Na (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy giá 800.000 đồng, địa điểm giao dịch tại một khách sạn thuộc Quận M. Số ma túy còn lại T mang về nơi ở phân nhỏ thành 05 gói, bỏ vào bóp màu hồng có in hình ba cô gái, cất giấu vào túi áo khoác của T.

Đến ngày 06/6/2019, có một người phụ nữ tên D (không rõ lai lịch) gọi điện cho T hỏi mua 50 gam ma túy tổng hợp, giá 20.000.000 đồng thì T đồng ý gọi điện cho B mua 50 gam ma túy tổng hợp, giá 19.000.000 đồng. Sau khi có ma túy, T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 59V3-151.82 đến khu vực đường Đường P, Quận V để bán ma túy cho D. Do trời mưa nên T lấy gói ma túy cất giấu vào phía sau áo ngực T đang mặc. Sau đó, D nói T đến khu vực đường R, Quận V để giao ma túy cho D thì bị bắt quả tang như nêu trên (BL số 127-132; 140-263).

Đối với các đối tượng tên B bán ma túy cho T; P, O, C, N, D mua ma túy của T, do T khai không rõ lai lịch các đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín tại Tổng công ty hạ tầng mạng VNPT-Net; Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone; Tập đoàn công nghiệp – Viễn thông Quân đội Viettel để xác minh họ tên, địa chỉ chủ thuê bao, vị trí cột sóng và bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến của các số thuê bao có liên quan để điều tra mở rộng vụ án nhưng đến nay chưa có kết quả.

* Vật chứng vụ án, gồm có:

- 02 gói niêm phong được ký hiệu G1, G2, bên ngoài ghi vụ số 1251/2019 có chữ ký ghi tên Giám định viên Huỳnh Thanh T và Cán bộ điều tra Nguyễn Phi Tùng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 áo khoác màu đen, 01 bóp màu hồng có in hình ba cô gái T sử dụng để cất giấu ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, T khai điện thoại này sử dụng liên lạc mua bán ma túy;

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 59V3-151.82. Qua xác minh, xe này do T đứng tên chủ sở hữu, T sử dụng xe này làm phương tiện mua bán ma túy.

Số vật chứng trên đã được chuyển đến kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự & hỗ trợ tư pháp (PC10), Công an Thành phố Hồ Chí Minh

- 1.800.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại kho bạc Nhà nước Quận V0, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản cáo trạng số 488/CTr- VKS-P1 ngày 11/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: Trần Thị Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả

nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b Khoản 3, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T mức án tù 15 (mười lăm) năm tù đến 17 (mười bảy) năm tù. Phạt bổ sung: bị cáo Trần Thị Thanh T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thanh T trình bày: Thừa Hội đồng xét xử Luật sư đồng ý với điều khoản của Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo T. Tuy nhiên cũng mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải đi làm thuê kiếm sống. Do vậy kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Luật sư đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không phù hợp vì tại tòa Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị mức án như trên là đã có xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét.

Bị cáo T không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án khoan hồng vì đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình cũng như đồng phạm, nội dung phù hợp với bản cáo trạng truy tố, cụ thể: Bị cáo Trần Thị Thanh T thừa nhận đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên Bì mang về bán lại cho các đối tượng tên P, O, C, D. Đến ngày 06/6/2019 trên đường đi bán ma túy cho đối tượng tên D thì bị bắt quả tang. Qua kiểm tra trên người T có 5 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,4425 gam Methamphetamine và một gói giấy bên trong chứa 1 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9920 gam loại Methamphetamine

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trần Thị Thanh T, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, biên bản nhận dạng, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án.

Theo các Bản kết luận giám định số 1251/KLGD-H ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục:71) về vật

chứng thu giữ của bị cáo Trần Thị Thanh T vào ngày bị bắt quả tang kết luận: Toàn bộ là ma túy ở thể rắn có khối lượng 57,4345 gam Methamphetamine.

Xét, căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo Trần Thị Thanh T, về số lượng ma túy thu giữ được trên người bị cáo T với khối lượng ma túy dùng để mua bán là 57,4345 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Trần Thị Thanh T là nhằm mục đích mua bán trái phép ma túy. Do vậy đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo T là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Do đó về hình phạt, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo Trần Thị Thanh T theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có sơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần phải có thời gian đủ dài cách ly xã hội đối với bị cáo mới có tác dụng để răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, cũng phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên khi lượng hình cũng xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

+Về hình phạt bổ sung: bị cáo T, phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để buộc mỗi bị cáo nộp phạt một số tiền nhất định sung vào ngân sách Nhà nước.

+Về thủ tục tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư thực hiện các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các bị cáo không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy các công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng, Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 59V3-151-82.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 3, Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: bị cáo Trần Thị Thanh T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 06/6/2019 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Thanh T 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 02 gói niêm phong được ký hiệu G1, G2, bên ngoài ghi vụ số 1251/2019 có chữ ký ghi tên Giám định viên Huỳnh Thanh T và Cán bộ điều tra Nguyễn Phi Tùng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 áo khoác màu đen, 01 bốp màu hồng có in hình ba cô gái T sử dụng để cất giấu ma túy;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, số IMEI 990001012074191.

-01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 59V3-151.82; số khung RLCUE3210- HY145676, số máy E3X9E- 337426.

- Số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm đồng) theo giấy nộp tiền ngày 04/01/2019 số tài khoản 3940.0.9059775.00000 kho bạc nhà nước Quận V0.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 84/20 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo T, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;

(1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- THAHS TP.HCM; (2)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6) (22)

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Nguyên Nguyên